TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày : 21/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC - TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa :* Ông **BÙI DUY NAM**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **HUỲNH KIM TUẤN,** Phó trưởng Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Mộ Đức-tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà **NGUYỄN THỊ AN,** Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã Đức Hiệp huyện Mộ Đức-tỉnh Quảng Ngãi.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **NGUYỄN VĂN HÒA**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức - tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên toà:* ông **NGUYỄN VĂN MINH**, kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST, ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trương Thị H, sinh ngày 23/10/1975

Trú tại: thôn 3, xã ĐN, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông Trương X, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1950.

Bị cáo có chồng tên Trần Ngọc T, sinh năm 1970.

Có 04 người con, con lớn nhất 22 tuổi, con nhỏ nhất 08 tuổi.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo được tại ngoại từ giai đoạn điều tra cho đến nay.

Bị cáo Trương Thị H có mặt tại phiên Toà.

2. Trần Ngọc T, sinh ngày 07/5/1970

Trú tại: thôn 3, xã ĐN, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 2/12

Con ông Trần Ngọc V, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947.

Bị cáo có vợ tên Trương Thị H, sinh năm 1975.

Có 04 người con, con lớn nhất 22 tuổi, con nhỏ nhất 08 tuổi.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo được tại ngoại từ giai đoạn điều tra cho đến nay.

Bị cáo Trần Ngọc T có mặt tại phiên Toà.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Trương Thị H và Trần Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau: vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 20/6/2017, khi Trần Ngọc T đang thực hiện hành vi ghi (bán) số đề số 02 đầu 100.000đồng, đuôi 30.000đồng và bao lô 10.000đồng cho ông Đoàn Văn H2, sinh năm 1971; trú tại xã ĐN, huyện MĐ còn Trương Thị H (vợ của T) đang ngồi gần để đợi T ghi số đề cho H2 xong thì nói để H biết ghi tổng hợp vào tịch đề chính thì bị lực lượng Công an huyện MĐ phát hiện bắt quả tang. Tang vật tạm giữ gồm:

- 01 tờ giấy có ghi các số được đánh số thứ tự 01 có chữ ký xác nhận của Trương Thị H là tịch đề tổng hợp H đã ghi trong ngày 20/6/2017.

- 01 tờ giấy có ghi các số được đánh số thứ tự 02 có chữ ký xác nhận của Trần Ngọc T là tịch đề T đã ghi trong ngày 20/6/2017.

- 01 máy tính nhãn hiệu Cario MX _ 12S màu đen không kiểm tra tình trạng và chất lượng bên trong máy.

- 01 cây bút bi.

- 03 tờ giấy trắng không ghi gì trên giấy (loại giấy A4).

- Tiền Việt Nam đồng: 5.458.000đồng.

Quá trình điều các bị cáo khai nhận: Từ tháng 5 năm 2015, Trương Thị H thực hiện việc ghi (bán) số đề tại nhà ở thôn 3 xã ĐN, huyện MĐ tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó, chồng của bị cáo H là Trần Ngọc T biết việc ghi số đề và cũng tham gia phụ giúp bị cáo H ghi số đề. Cụ thể: khi có người đến ghi số đề thì vợ chồng H - T cùng nhau ghi số đề, nếu bị cáo H bận việc không ghi được thì bị cáo T ghi và ngược lại. Trường hợp bị cáo T trực tiếp ghi đề cho khách thì bị cáo dùng giấy, bút để ghi số mà người đó mua vào một mảnh giấy nhỏ để đưa cho người mua số đề giữ nhằm đối chiếu chung chi thắng thua sau này sau đó nói lại số và số tiền người chơi số đề cho bị cáo H để bị cáo H tổng hợp vào tịch đề chính do bị cáo H giữ để làm căn cứ xác định thắng thua, chung chi theo cách: lấy kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết vào khoảng 17 giờ mỗi ngày trong tuần của các tỉnh miền Trung để xác định

người chơi số đề trúng số hay không trúng, xác định thắng thua chung chi tiền. Cụ thể: thứ 2 lấy kết quả xổ số tỉnh Phú Yên, thứ 3 lấy kết quả xổ số tỉnh Đắk Lắk, thứ 4 lấy kết quả xổ số tỉnh Khánh Hoà, thứ 5 lấy kết quả xổ số tỉnh Quảng Trị, thứ 6 lấy kết quả xổ số tỉnh Gia Lai, thứ 7 lấy kết quả xổ số tỉnh Quảng Ngãi, Chủ nhật lấy kết quả xổ số tỉnh Kon Tum.

- Về cách thức và ký hiệu ghi đề: khi ghi đề thì lấy đơn vị tính là ngàn đồng ghi vào tịch đề để thể hiện số tiền mà người chơi số đề mua. Ví dụ: người chơi số đề mua số với số tiền là 10.000đ thì ghi ghi 10; 100.000đ thì ghi 100. Bị cáo H và T ghi số đề (bán số đề) cho người chơi số đề dưới hình thức ghi đầu, đuôi; ghi bao lô số có hai chữ số cụ thể như sau:

Trường hợp người chơi số đề mua số đầu, đuôi có hai chữ số thì ghi số mà người chơi số đề muốn mua ở giữa, số tiền người chơi số đề mua số đầu ở trên, số đuôi ở dưới; nếu người chơi số đề không mua số đầu hoặc số đuôi thì đánh dấu gạch chéo "x" ở phần tương ứng; nếu người chơi số đề ghi nhiều số có cùng số tiền đầu, đuôi thì ghi một dãy hàng ngang các số đó, còn số tiền đầu, đuôi ghi bằng con số chung ở phía trên và phía dưới của dãy số, được ngăn cách bằng đường gạch cách giữa dãy số và số tiền ghi. Căn cứ vào kết quả xổ số của giải tám và hai số cuối giải đặc biệt để xác định người chơi số đề trúng hay không trúng, kết quả của giải tám gọi là số đầu và kết quả hai số cuối của giải đặc biệt gọi là số đuôi. Khi người chơi số đề trúng số thì được chung gấp 70 lần so với số tiền người chơi số đề đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua. Đối với người chơi số đề mua số đầu, đuôi thì cứ 13.000đồng ghi đầu, đuôi thì người chơi số đề được hưởng số tiền hoa hồng là 3.000đồng nên số tiền thực tế người chơi số đề trả cho bị cáo H là 10.000đồng (tương ứng tỉ lệ 1,3 : 1).

Trường hợp người chơi số đề bao lô đối với số có hai chữ số thì ghi các số mà người chơi số đề muốn mua thành một hàng ngang rồi ghi dấu gạch ngang "-" rồi sau đó ghi số tiền. Căn cứ vào kết quả xổ số hai số cuối của tất cả các giải để xác định người đánh bao lô trúng số hay không trúng số. Đối với xổ số các tỉnh miền Trung thì có 18 lô. Khi người chơi số đề bao lô trúng một lô thì được chung gấp 70 lần số tiền mà người chơi số đề bao lô đã mua, nếu không trúng thì người chơi số đề sẽ mất số tiền đã mua. Đối với người chơi số đề bao lô thì cứ 180.000đồng bao lô người chơi số đề được hưởng số tiền hoa hồng là 50.000đ nên số tiền thực tế người chơi số đề đưa cho bị cáo H là 130.000đồng (tương ứng tỉ lệ 18 : 13).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu giữ được khi bắt người phạm tội quả tang thì xác định trong ngày 20/6/2017, bị cáo Trương Thị H và Trần Ngọc T đã ghi đề cho người chơi đề trong 02 tờ giấy (tịch đề) cụ thể như sau:

- 01 tờ giấy ghi tịch số đề được đánh số thứ tự (1) là tịch đề chính do bị cáo H ghi tổng hợp cho người chơi mua đề trong ngày 20/6/2017 mà vợ chồng bị cáo H, T đã ghi dưới hình thức đầu đuôi các số : 91, 10, 47, 09, 06, 78, 13, 43, 08, 36, 71, 32, 57, 17, 75, 38, 21, 28, 56, 52, 03, 30 với tổng số

tiền là 1.443.000đồng; ghi số đề dưới hình thức bao lô các số : 68, 47, 05, 36, 10, 32, 57, 82, 06, 60, 26, 92, 08, 73, 71, 17, 74, 18, 12, 52, 35, 41, 23, 63, 41, 46 với tổng số tiền là 5.868.000đ. Tổng cộng số tiền trong tịch đề là : 7.311.000đồng.

- 01 tờ giấy ghi tịch đề được đánh số thứ tự (2) là tịch đề bị cáo T ghi số đề cho Đoàn Văn H2 làm thợ mộc trú tại thôn 2, ĐN, MĐ, Quảng Ngãi dưới hình thức đầu đuôi số 02 với tổng số tiền 130.000đồng; bao lô số 02 với tổng số tiền 180.000đồng. Tổng cộng số tiền trong tịch đề là 310.000đồng.

Như vậy, tổng cộng trong ngày 20/6/2017, bị cáo Trương Thị H và Trần Ngọc T bán số đề cho những người mua số đề với số tiền tổng cộng là 7.621.000đồng *(Bảy triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng).* Vì người chơi số đề được hưởng tiền hoa hồng nên thực tế các bị cáo chỉ nhận của người chơi số đề số tiền là 5.458.000[đ] *(năm triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng).*

Cáo trạng số: 20/QĐ-VKS, ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ đã truy tố các bị cáo Trương Thị H và Trần Ngọc T về tội: "Đánh bạc" theo khoản 01 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Toà kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 01 Điều 248; điểm p, h khoản 01 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 31 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trương Thị H 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 01 Điều 248; điểm p, h khoản 01 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 30 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễm khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Trương Thị H.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 tờ giấy có ghi các số được đánh số thứ tự 01 có chữ ký xác nhận của bị cáo Trương Thị H là tịch đề tổng hợp bị cáo đã ghi trong ngày 20/6/2017.

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 tờ giấy có ghi các số được đánh số thứ tự 02 có chữ ký xác nhận của bị cáo Trần Ngọc T là tịch đề bị cáo đã ghi trong ngày 20/6/2017.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính nhãn hiệu Cario MX _ 12S màu đen không kiểm tra tình trạng và chất lượng bên trong máy.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây bút bi.

+ Tịch thu tiêu hủy 03 tờ giấy trắng không ghi gì trên giấy (loại giấy A4).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 5.458.000đồng.

+ Trả lại chiếc xe đạp đã tạm giữa của bị cáo H đã giao nộp do không liên quan đến tội phạm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Trương Thị H và Trần Ngọc T đã khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở, chứng cứ để xác định: ngày 20/6/2017, tại nhà của các bị cáo Trương Thị H và Trần Ngọc T ở thôn 3, xã ĐN, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Trương Thị H và Trần Ngọc T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề (bán số đề) cho người khác thì bị lực lượng Công an huyện MĐ phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra, bị cáo Trương Thị H khai: bị cáo chỉ ghi đề hưởng hoa hồng còn toàn bộ tịch đề thì bị cáo chuyển cho bà Tùng nhà ở gần trường Năng An ở ĐN, MĐ thuộc thôn 6, xã ĐN, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người tên Tùng như bị cáo đã khai; đồng thời trong ngày 20/6/2017, khi bắt quả tang thì bị cáo chưa thực hiện việc chuyển tịch cho ai nên xác định bị cáo Trương Thị H và Trần Ngọc T là người trực tiếp tham gia đánh bạc với những người mua số đề. Căn cứ vào tịch đề thu giữ được tại hiện trường khi bắt quả tang thì xác định trong ngày 20/6/2017, bị cáo Trương Thị H và Trần Ngọc T đã ghi, bán số đề với số tiền là 7.621.000đồng *(Bảy triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng)*. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội, không có phương án, kế hoạch phạm tội mà chỉ cố ý cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo Trương Thị H vừa là người trực tiếp ghi (bán) số đề vừa là người tổng hợp tịch đề để theo dõi kết quả thắng thua, chung chi; bị cáo Trần Ngọc T là người thực hành phụ giúp bị cáo Trương Thị H ghi (bán) số đề cho người chơi.

Các bị cáo Trương Thị H và Trần Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng hiểu biết pháp luật và điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo biết rõ việc đánh bạc dưới hình thức số đề là tệ nạn xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì ham lợi, muốn có thêm thu nhập nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Hành vi phạm tội đánh bạc trái phép của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hoá, nếp sống văn minh của xã hội. Do đó, cần phải xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị H và Trần Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p, h khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy trước khi phạm tội thì các bị cáo là người nông dân, có hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trương Thị H và hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Ngọc T cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội. Bị cáo Trương Thị H hiện có nghề nghiệp là làm nông và buôn bán nhỏ, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 tờ giấy có ghi các con số được đánh số thứ tự 01 là tịch đề tổng hợp bị cáo Trương Thị H đã ghi trong ngày 20/6/2017 có chữ ký xác nhận của bị cáo H là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 tờ giấy có ghi các con số được đánh số thứ tự 02 là tịch đề bị cáo Trần Ngọc T đã ghi trong ngày 20/6/2017 có chữ ký xác nhận của bị cáo T là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 máy tính nhãn hiệu Cario MX _ 12S màu đen (không kiểm tra tình trạng và chất lượng bên trong máy) là công cụ được các bị cáo sử dụng để tính tiền ghi đề nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 cây bút bi là công cụ được các bị cáo sử dụng để ghi đề đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 03 tờ giấy trắng không ghi gì trên giấy (loại giấy A4) được các bị cáo chuẩn bị để ghi đề, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 5.458.000đồng là tiền đánh bạc sau khi đã trừ đi tiền hoa hồng nên phải tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc xe đạp màu xanh, giỏ xe màu trắng, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong do bị cáo Trương Thị H tự nguyện gia nộp vào ngày 04/8/2017. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận trước ngày 20/6/2017, bị cáo cũng có đánh bạc với hình thức bán số đề như đã nêu trên nhưng các tịch đề sau khi chung chi xong bị cáo đã tiêu hủy đồng thời quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra huyện Mộ Đức cũng không có căn cứ chứng minh nên không xem xét xử lý đối với các lần đánh bạc trên.

Đối với Đoàn Văn H2 và Trần S đã có hành vi đánh bạc (mua số đề) trong ngày 20/6/2017 nhưng đều dưới 2.000.000đồng. Do đó, hành vi của Đoàn Văn H2 và Trần S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Đánh bạc". Công an huyện Mộ Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn H2, Trần S là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo Trương Thị H và Trần Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo ***Trương Thị H*** và bị cáo ***Trần Ngọc T*** phạm tội: ***"Đánh bạc"***.

1/ - Áp dụng khoản 01 Điều 248; điểm p, h khoản 01 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 31 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trường Thị H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo về cho UBND xã ĐN, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 01 Điều 248; điểm p, h khoản 01 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 30 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

2/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 tờ giấy có ghi các số được đánh số thứ tự 01 là tịch đề tổng hợp bị cáo Trương Thị H đã ghi trong ngày 20/6/2017 có chữ ký xác nhận của bị cáo H.

+ Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 tờ giấy có ghi các số được đánh số thứ tự 02 là tịch đề bị cáo Trần Ngọc T đã ghi trong ngày 20/6/2017 có chữ ký xác nhận của bị cáo T.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy tính nhãn hiệu Cario MX _ 12S màu đen (không kiểm tra tình trạng và chất lượng bên trong máy) đã tạm giữ của các bị cáo khi bắt quả tang vào ngày 20/6/2017.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây bút bi đã tạm giữ của các bị cáo khi bắt quả tang vào ngày 20/6/2017.

+ Tịch thu tiêu hủy 03 tờ giấy trắng không ghi gì trên giấy (loại giấy A4) đã tạm giữ của các bị cáo khi bắt quả tang vào ngày 20/6/2017.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.458.000đồng đã tạm giữ của các bị cáo khi bắt quả tang vào ngày 20/6/2017.

+ Trả lại cho bị cáo Trương Thị H 01 chiếc xe đạp màu xanh, giỏ xe màu trắng, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong do bị cáo Trương Thị H tự nguyện giao nộp vào ngày 04/8/2017.

3/ Các bị cáo Trương Thị H và Trần Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

4/ Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Công an huyện Mộ Đức;
- THA DS huyện Mộ Đức;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Duy Nam